

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HSST

Ngày : 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà NGUYỄN THỊ LOAN

2/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN KIỀN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐ-HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI THỊ QUỲNH P.** Tên gọi khác: Nu. Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1979. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 112 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 112 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Bùi Tấn P, sinh năm 1947. Hiện ở tại: P, Bình Thuận; Con bà: Lê Thị Q, sinh năm 1954. Hiện đang định cư tại M. Chồng: Lê Phi H, sinh năm 1969 (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh ngày 13/01/2016. Hiện ở tại: 112 - Phan Đình P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 12/01/2018 bị Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng áp dụng biện pháp: Giáo dục tại Xã, Phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa:

Luật sư T - Văn phòng luật sư Trương Phúc Ân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Quỳnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Quỳnh P là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) và đang trong diện: Giáo dục tại xã, phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 28/02/2018 Bùi Thị Quỳnh P xuống khu vực Sân bay T, Thành phố H gặp một người tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ), mua 5.000.000 đồng ma túy đá với mục đích đem về Đ, Lâm Đồng sử dụng. Sau khi mua được ma túy, P mua một chiếc ghế nệm khung bằng kim loại, có lớp vải bọc bên ngoài, cất giấu số ma túy vừa mua vào bên trong lớp vải bọc của chiếc ghế nệm rồi mang chiếc ghế nệm có giấu ma túy cùng với một túi xách đựng quần áo của P ra Bến xe T ở đường L, Thành phố H gửi về Đ, Lâm Đồng. Sau đó P ở lại Thành phố H chơi, đến ngày 02/3/2018 mới đi máy bay về Sân bay L, Lâm Đồng rồi đi xe taxi về thành phố Đ. Trên đường từ Sân bay L về Đ, P nhận điện thoại của nhân viên nhà xe T gọi để giao hàng P đã gửi, P nói nhân viên nhà xe T là cứ để hàng trước nhà của P ở số 112 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng rồi P sẽ nhận sau. Sau khi về đến thành phố Đ, Lâm Đồng, P đi chơi và ăn uống đến khoảng 22 giờ cùng ngày P mới về nhà. Thấy số hàng P gửi đang để trước nhà, P vừa đem chiếc túi xách cùng chiếc ghế nệm bên trong có giấu ma túy vào nhà thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng với tang vật là 01 túi nilon đựng chất ở dạng tinh thể màu trắng được cất giấu dưới lớp vải bọc của chiếc ghế nệm.

Tại Kết luận giám định số 543/GĐ-PC54 ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 49,4411 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Quỳnh P không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 28/02/2018 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) tại Thành phố H, sau đó giấu vào một chiếc ghế nệm, gửi lên Đ với mục đích để sử dụng và đến khuya ngày 02/3/2018, khi bị cáo đang mang hàng hóa đã gửi, bên trong có số ma túy đã mua vào nhà thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, bắt giữ, thu giữ số ma túy P đang tàng trữ gồm 49,4411 gam Methamphetamine, với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo cũng không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 62CT-VKS ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Bùi Thị Quỳnh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Quỳnh P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 49,4411 gam Methamphetamine có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Quỳnh P từ 11 đến 12 năm tù và phạt bổ sung 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì lý do con còn nhỏ, không có người chăm sóc.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt nhưng xin xem xét việc bị cáo sống một mình, phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó có cháu chưa đủ 36 tháng tuổi để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị Quỳnh P: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 49,4411 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Thị Quỳnh P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 49,4411 gam Methamphetamine là số lượng ma túy lớn thuộc tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo phải bị xét xử theo điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình

phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; Một gói giấy màu nâu, là vỏ chiếc ghế nệm; 01 tờ giấy gửi hàng, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một ghế nệm, khung bằng kim loại còn mới, là dụng cụ bị cáo sử dụng để cất giữ ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Một Chứng minh nhân dân, là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Masstel (đã qua sử dụng), không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Quỳnh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm b khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Thị Quỳnh P 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; Một gói giấy màu nâu, có ghi mã gửi hàng tên người gửi, tên người nhận và số điện thoại và 01 tờ giấy ghi mã gửi hàng N894/01/03 CR3 893-894.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ghế nệm, khung bằng kim loại, có vải bọc ngoài màu nâu, chাম bi màu trắng

+ Trả lại cho bị cáo: Một Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Quỳnh P và Một điện thoại di động hiệu Masstel, vỏ dạng hình elip, màu vàng đồng (đã qua sử dụng), có gấn sim số 01653696116.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 11/4/2018).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình